

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẶNG THỊ ĐỨC VUI

VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI TÂY NGUYÊN
TRONG LẠC RỪNG CỦA TRUNG TRUNG ĐỈNH

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam
Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. PHAN NGỌC THU**

Phản biện 1: PGS. TS. HỒ THỂ HÀ

Phản biện 2: TS. NGUYỄN THANH SƠN

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 12 tháng 11 năm 2011.

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Đất nước, con người Tây Nguyên với truyền thống anh hùng và văn hóa từ lâu đời, nhất là qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã trở thành nguồn đề tài, nguồn cảm hứng vô tận cho nhiều sáng tác văn học nghệ thuật. Người đọc trong và ngoài nước đã từng biết đến Tây Nguyên qua những tác phẩm văn xuôi nổi tiếng như *Đất nước đứng lên*, *Rừng xà nu*, *Tháng Năm Ông...* của Nguyên Ngọc, tráng khúc *Bài ca chim Chơ Ráo* của Thu Bồn...

Thuộc thế hệ nhà văn xuất hiện và trưởng thành sau 1975, nhưng từng có những năm gắn bó máu thịt với vùng đất thiêng ấy, Trung Trung Đỉnh đã tiếp tục có những tác phẩm thành công viết về văn hóa và con người Tây Nguyên. Đặc biệt với tiểu thuyết *Lạc Rừng*, ngay từ khi mới ra đời đã được bạn đọc hào hứng đón nhận, và lập tức nhận hai giải thưởng quan trọng: Một giải thưởng chính thức “Cuộc thi tiểu thuyết của hội Nhà văn 1998 – 2000”; Một giải nhì (không có giải nhất), giải thưởng Văn học Nghệ thuật về đề tài lực lượng vũ trang chiến tranh cách mạng và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc 1994 – 1999.

Tuy vậy, việc nghiên cứu về các tác giả, tác phẩm thuộc mảng sáng tác này vẫn còn chưa nhiều, nếu không nói là quá thưa thớt. Vì thế, đi sâu tìm hiểu cuộc sống văn hóa và con người Tây Nguyên qua sáng tác Trung Trung Đỉnh để thấy được đóng góp của nhà văn về một mảng đề tài đang vẫn còn là cánh rừng nguyên sinh đầy sức vẫy gọi những người cầm bút. Đồng thời, với cách tiếp cận từ góc nhìn văn hóa, qua tác phẩm chúng ta có thể cảm nhận được vẻ đẹp giao thoa văn hóa ở một vùng đất giàu huyền thoại và bản sắc

dân tộc - hiện đại trong quá trình vận động và đổi mới của văn học nước ta sau 1975.

2. Lịch sử vấn đề:

Tuy chưa có những công trình nghiên cứu dài hơi đánh giá về sự nghiệp sáng tác của Trung Trung Đỉnh, nhưng mỗi tác phẩm của nhà văn ra đời, nhất là tiểu thuyết “*Lạc rừng*” đều được giới phê bình và công chúng chú ý đón nhận.

Năm 1999, với bài viết “*Lạc rừng - cuốn tiểu thuyết thành công*” Lưu Khánh Thơ đã phát hiện những giá trị tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm, từ đó khẳng định “*Lạc rừng*” đã “*góp phần cắt nghĩa và lí giải bao điều bí mật đã làm nên chiến thắng của dân tộc. Đó là nhiệm vụ lâu dài của một nền văn học viết về chiến tranh và người lính*”.

Phạm Quang Đầu trên báo Văn nghệ ngày 17 tháng 10 năm 1999 thông qua cái nhìn bao quát cốt truyện, tình tiết và các nhân vật tiêu biểu đã cho rằng “*Lạc rừng*” là “*Một tác phẩm đậm nét Tây Nguyên*”.

Năm 2000, Hoàng Hoa trên báo *Người Hà Nội* đề cập đến vẻ đẹp “*giao thoa văn hóa không tầm số*” đã tạo nên “*sự hội ngộ lạ lùng của văn hóa*” trong tiểu thuyết *Lạc rừng*.

Nguyễn Thị Phương Thảo trên báo Sài Gòn giải phóng thứ 7 ngày 17/11/2001 bằng bài viết “*Trung Trung Đỉnh tôi có thể nằm mơ bằng tiếng Bana*” đã nêu lên một vấn đề trọng tâm nóng hổi gần gũi với tâm hồn của nhà văn “*chiến tranh và cả Tây Nguyên nữa theo tôi chỉ là một thực tế để Trung Trung Đỉnh cất lên khúc hát đau đớn, nhức nhối, vĩnh viễn về một tình yêu đẹp – một tình cảm phức tạp đầy bí ẩn đòi hỏi đến quyết liệt sự hoàn hảo ngăn ngui lại cũng vô cùng bền vững bởi chính thuộc tính này*”.

Cũng trong báo cáo chung khảo cuộc thi tiểu thuyết do Hội Nhà văn tổ chức ngoài việc khẳng định ưu thế vị trí chung của tiểu thuyết trong văn học nước ta, báo cáo cũng khẳng định *Lạc rừng* là “một bức họa nho nhỏ có đường nét thanh nhã nhưng không kém phần độc đáo, hấp dẫn”.

Nguyễn Hòa trong bài viết “*Lối rẽ nhỏ trên dặm dài chiến tranh*” sau khi đưa ra những nhược điểm và ưu điểm của tác phẩm, tác giả cũng đã phát hiện tiểu thuyết *Lạc rừng* đã “*đề cập đến một vấn đề văn hóa có ý nghĩa nhân loại*”, đó là sự lựa chọn văn hóa, là bi kịch của văn minh trong cuộc xung đột văn hóa đã và đang diễn ra.

Nguyễn Hương Giang lại đem đến những kết luận tinh giản mà đầy đủ về *Lạc rừng* “vốn sống sâu rộng về Tây Nguyên, và đặc biệt là sự gắn bó máu thịt với vùng đất này đã tạo nên thành công cho tiểu thuyết *Lạc rừng* của Trung Trung Đỉnh”.

Văn Công Hùng trong bài viết “*Trung Trung Đỉnh - nhà văn của Tây Nguyên*” cho rằng “*so với thời Nguyên Ngọc viết Đất nước đứng lên Trung Trung Đỉnh có một kênh mới để tiếp cận Tây Nguyên. Từ những ngày đói khổ và máu lửa của chiến tranh anh đã tiếp nhận ở Tây Nguyên một tầng văn hóa khả dĩ để anh hòa nhập một cách tinh táo khi bước vào địa hạt văn chương*”.

Nhà văn Nguyên Ngọc, trên tạp chí *Tia sáng* (số ra ngày 5.11.2001) đã đăng bài viết “*Nơi học nghề làm người*” nhân đọc tiểu thuyết “*Lạc rừng*” của Trung Trung Đỉnh. Tác giả đã phát hiện chiều sâu và nét mới của tác phẩm này khi viết về cuộc sống và con người Tây Nguyên “*Ta bỗng thấy hiện lên, sống động một Tây Nguyên trong tất cả chiều sâu mình triết vừa giản dị, thô mộc, vừa thăm sâu vừa gần gũi, cụ thể, vừa huyền hoặc, hư ảo, bất tận*”.

Nhìn chung tất cả các ý kiến trên đều phát hiện và nêu được những nét nổi bật của tác phẩm *Lạc rừng* và những đóng góp của Trung Trung Đỉnh. Bên cạnh vấn đề trọng tâm của tiểu thuyết là vấn đề về thân phận con người trong chiến tranh, nhiều ý kiến cũng đã đề cập đến nét riêng của văn hóa và con người Tây Nguyên được biểu hiện trong tác phẩm.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của những người đi trước, luận văn sẽ tiếp tục nhìn lại một cách khái quát và đi sâu tiếp cận tìm hiểu văn hóa và con người Tây Nguyên như một nét đặc sắc góp phần tạo nên thế giới nghệ thuật Trung Trung Đỉnh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Luận văn tập trung tìm hiểu cuộc sống văn hóa và con người Tây Nguyên qua nghệ thuật thể hiện của Trung Trung Đỉnh

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là Tiểu thuyết *Lạc rừng*, Nhà xuất bản Văn học, năm 2006.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp văn hóa học

Phương pháp thống kê

Phương pháp so sánh

Phương pháp phân tích tổng hợp

5. Cấu trúc luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: Vài nét về cuộc đời và sáng tác của Trung Trung Đỉnh

Chương 2: Không gian văn hóa Tây Nguyên trong *Lạc rừng*

Chương 3: Hình tượng con người Tây Nguyên trong *Lạc rừng*

CHƯƠNG 1: VÀI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SÁNG TÁC CỦA NHÀ VĂN TRUNG TRUNG ĐÌNH

1.1. Vài nét về cuộc đời

Trung Trung Đình tên thật là Phạm Trung Đình, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1949 tại Vĩnh Bảo - Hải Phòng.

Trung Trung Đình tâm sự anh là người mê đọc. Mê đọc sách và nuôi những ước mơ viễn vông, thấy nhà văn, nhà thơ ở đâu là chạy tới. Ở rừng, trong hoàn cảnh chiến tranh anh viết lách mãi miết bằng cách ghi chép vào bất cứ cuốn sổ nào tìm được.

Trung Trung Đình thừa nhận mình là người đi nhiều, viết nhiều và uống nhiều. Đối với anh những tháng ngày ở Tây Nguyên là những tháng ngày có ý nghĩa nhất. Một năm mấy lần về thăm Tây Nguyên là cách để tri ân vùng đất, con người đã cứu mang mình trong kháng chiến.

Với vóc dáng nhỏ bé, trầm tĩnh, ít ai biết Tây Nguyên là mối quan tâm lớn của anh. Nặng lòng với Tây Nguyên như quê hương thứ hai của mình, Trung Trung Đình đã thể hiện sự gắn bó, tình yêu với đất và người Tây Nguyên. Bởi những trang viết của anh bên cạnh sự ám ảnh của chiến tranh, kí ức ngọt ngào từ làng Sưa nhỏ bé thì Tây Nguyên luôn tươi trẻ, luôn là nguồn sống trong những trang viết của mình.

Và con người nhỏ bé này còn luôn trăn trở về việc phát triển văn hóa - du lịch Tây Nguyên. Vui mừng, phấn khởi khi văn hóa công cộng được Unesco công nhận là di sản văn hóa thế giới. Và cùng với niềm vui là nỗi buồn. Nhìn những lễ hội văn hóa ngày càng mai một, mất dần nét đẹp nhân văn và cộng đồng, những tác phẩm về Tây Nguyên có thể đến với người dân nhiều nước trên thế giới nhưng bà con mình không đọc được cũng là tấm lòng canh cánh của tác giả.

1.2. Vài nét về sáng tác

Thuộc thế hệ nhà văn trưởng thành sau năm 1975, Trung Trung Đình đã có một số lượng tác phẩm đáng kể

Về truyện ngắn: *Thung lũng đá hoa* (1979), *Người trong cuộc* (1980), *Đêm nguyệt thực* (1982), *Bạc cao thủ* (1990).

Về tiểu thuyết: *Những người không chịu thiệt thòi* (1982), *Ngược chiều cái chết* (1989), *Tiến biệt những ngày buồn* (1990), *Ngõ lỗ thủng* (1990), *Sống khó hơn là chết* (2009), *Lính trận* (2011).

Có thể nói, sáng tác của anh là bức tranh đa dạng: đề cập đến những vấn đề nóng bỏng, nhức nhối của xã hội thời hậu chiến; tái hiện lại quãng đời lính tráng sống, chiến đấu, gắn bó với Tây Nguyên. Những tác phẩm như: *Đêm nguyệt thực*, *Người trong cuộc*, *Lạc rừng...đậm hơi thở Tây Nguyên*. Một trong những phương diện được anh chú tâm trong sáng tác về Tây Nguyên là văn hóa và con người nơi đây.

1.2.1. Viết về chiến tranh

Chiến tranh luôn là đề tài mới mẻ với các nhà văn. Có những người dù đã đi qua cuộc chiến tranh của dân tộc hàng chục năm vẫn còn bị ám ảnh, bị bủa vây bởi những kí ức vừa tươi trẻ vừa u ám của mình. Trung Trung Đình là nhà văn mà tính cách số phận gắn chặt với áo lính, đời lính. Chiến tranh vì thế trở thành một đề tài nổi bật. *Những người không chịu thiệt thòi*, *Tiến biệt những ngày buồn*, *Lạc rừng*, *Lính trận...* là những tác phẩm viết về đề tài này. Cũng là nơi để tác giả kí thác, giải bày tâm sự của những người đã từng đi qua cuộc chiến, tưởng nhớ đến những người đã hi sinh vì cuộc chiến thần thánh của dân tộc.

Chiến tranh trong tác phẩm của Trung Trung Đình không chỉ được khắc họa đúng với bản chất của nó mà còn hiện lên qua nỗi ám

ảnh, trần trụi với những người lính đã thoát khỏi cuộc chiến. Trần trụi về chiến tranh, về quá khứ là điều dễ nhận thấy trong sáng tác của anh. Vì chính Trung Trung Đĩnh từng nói “*Toàn bộ những tác phẩm của tôi đều được viết bằng kí ức*”. Điều này không chỉ xảy ra với Trung Trung Đĩnh mà ở một số trường hợp như: Bảo Ninh, Lê Lưu....

Nhưng dù viết bằng kí ức và kí ức đó có sâu nặng, ám ảnh thì những trang viết của Trung Trung Đĩnh vẫn hiện lên sống động, chân thực.

Trước 1975, văn học nghiêng về cảm hứng sử thi, cái chết ít được đề cập. Nhưng trong tác phẩm Trung Trung Đĩnh, cái chết hiện lên nhiều chiều có cái chết vì bệnh tật, có cái chết vì bom đạn chiến tranh và cũng có cái chết của những kẻ chiêu hồi địch. Cái chết trở thành nỗi ám ảnh nặng nề, dai dẳng nhất. Nó có thể khiến con người ta ngã quỵ nhưng cũng có thể là động lực thúc đẩy con người ta đứng lên.

Viết về cái chết, Trung Trung Đĩnh còn hướng ngòi bút của mình vào sự hi sinh anh dũng: cái chết của anh Lãng, của H’Dên, của Rơ Lan Thương...làm cho những trang viết của anh rất nhân bản nhưng cũng đầy những rung cảm sâu xa với người tiếp nhận.

Chiến tranh phơi bày những mặt tốt và cả mặt xấu. Bên cạnh sự hi sinh của các chiến sĩ vẫn có những người thực dụng, ích kỉ, cơ hội, nhân cách bị thối rữa. Tác giả tô đậm sự tha hóa nhân cách của những người có chức vụ như là sự lên tiếng của mình về mảng tối của cuộc chiến.

Chiến tranh trong sáng tác của Trung Trung Đĩnh còn là niềm tin, niềm lạc quan vào cuộc sống của mỗi một nhân vật, là tình yêu thương, sự gắn kết giữa những con người xa lạ.

Chiến tranh đã qua, kí ức thật nặng nề nhưng phải ra khỏi sự ám ảnh của nó thì mới có thể sống tốt ở hiện tại. Giọng điệu tâm tình đã đem đến cho văn Trung Trung Đĩnh chiều sâu về tình đời và tình người.

Sáng tác của Trung Trung Đĩnh là chứng nhân cho một thời kì lịch sử đau thương nhưng vĩ đại. Ở đó, niềm lạc quan, tình yêu cuộc sống nhen nhóm lên trong lòng người niềm tin vào chiến thắng, tương lai của dân tộc.

1.2.2. Viết về Tây Nguyên

Nhắc đến Trung Trung Đĩnh, người ta nghĩ ngay đến những sáng tác về Tây Nguyên của anh. Thừa nhận mình là người đi nhiều nhưng không đâu làm anh yêu mến và gắn bó như Tây Nguyên. Tây Nguyên lại là mảnh đất lành, giàu truyền thống văn hóa nuôi dưỡng tâm hồn của bao thế hệ nhà văn: Nguyên Ngọc, Thu Bồn, Bảo Ninh...và giờ đến Trung Trung Đĩnh.

Sự gắn bó máu thịt giữa anh và Tây Nguyên đã đem lại nguồn cảm hứng vô tận trong sáng tạo nghệ thuật. *Lạc rừng, Đêm nguyệt thực, Người trong cuộc...* là những thành công ghi dấu quá trình sống và chiến đấu nơi đây. Không đậm chất anh hùng ca như *Đất nước đứng lên* của Nguyên Ngọc, sáng tác của Trung Trung Đĩnh đi vào số phận của những con người bình thường tưởng như xa lạ nhưng rất đời gần gũi, thân quen.

Tây Nguyên trước hết là mảnh đất giàu văn hóa truyền thống. Dành tình cảm lớn lao cho quê hương thứ hai của mình là cách tác giả đem thế giới văn hóa Tây Nguyên đến cho người đọc. Đọc Trung Trung Đĩnh, văn hóa Tây Nguyên thật đa sắc màu: Những đêm uống rượu cần tràn lan; tiếng đàn đing-yong thiết tha, trĩu nặng tâm sự; vẻ đẹp lạ thường của những cô gái cà tai, cà răng; món cà đắng, canh

chưa đậm phong vị Tây Nguyên đi vào tâm hồn người đọc một cách tự nhiên.

Lối sống bản địa đậm nét, độc đáo khiến người đọc sững sờ trước thế giới còn nguyên thủy chưa lai tạp...Lễ ăn thè trang trọng khi gia nhập vào cộng đồng Tây Nguyên như một tín hiệu thẩm mỹ luôn đi - về trong nhiều tác phẩm như: *Chóp trên đỉnh Kon-Tùng, Ngược chiều cái chết, Lạc rừng...* góp phần biểu hiện một nền văn hóa sơ khai, đôi chút rùng rợn nhưng cũng rất lãng mạn.

Tây Nguyên còn đem đến thế giới thiên nhiên đẹp tươi đẹp với không gian văn hóa chính là rừng. Người đọc như chìm đắm trong không gian thơ đại, hoang sơ. Những lòng thung, con suối, những địa danh cụ thể gắn với cuộc chiến tranh đều được cảm nhận dưới con mắt của một ngòi bút trữ tình. Ngôn ngữ giàu chất hiện thực và đậm chất thơ mang đến không gian thơ mộng, nhưng cũng rất hùng vĩ.

Hi sinh cho tình yêu, đấu tranh cho tình yêu còn khiến tác phẩm của Trung Trung Đỉnh sâu sắc và nhân đạo ở sự đồng cảm và yêu thương con người. Trong thời đại mới, Tây Nguyên chứng kiến một lớp chàng trai, cô gái khỏe khoắn trong lao động và dựng xây. Họ tìm tòi, nghiên cứu góp phần xây dựng quê hương. Chuyện *Hai người được đăng báo, Đêm ở thung lũng Đăk Hoa* là niềm tự hào về một lớp người mới.

Trung Trung Đỉnh đã đi đến những vùng đất nào rồi. Anh đã để lại dấu ấn văn học của mình ở những nơi đâu? Riêng với Tây Nguyên, sự gắn bó giữa đất và người đã đem đến cho văn học Việt Nam một cây bút mà hành trình sáng tạo của anh khiến người ta liên tưởng đến một con ong miệt mài làm mật và đến lúc mật ngọt lại được chắt chiu cho đời.

1.2.3. *Viết về cuộc sống thời hậu chiến*

Từ sau 1975, văn xuôi nghệ thuật có sự biến đổi mạnh mẽ và sâu sắc. Đặc biệt là sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người. Con người sử thi mang tầm vóc lớn lao dần nhường chỗ cho cảm hứng về con người đời thường.

Trung Trung Đỉnh trong dòng chảy chung của tiểu thuyết đã đề cập đến những vấn đề thuộc về số phận con người. Như vậy, đề tài về cuộc sống đô thị thời hậu chiến làm cho tác phẩm của anh vừa mang những đặc điểm chung nhưng vừa có nét riêng mang tính khái quát cao. Giọng điệu triết lí đem đến những trang viết giàu chất chiêm nghiệm, suy tư. Đó là suy tư về cuộc sống, tình yêu và nhân cách của con người thời cơ chế thị trường. .

Chất triết lí là đặc điểm nổi bật nhất của Trung Trung Đỉnh trong những trang viết về thời kì hậu chiến. Thông qua thế giới nhân vật sinh động, đa dạng tác giả đưa ra những triết lí về tình yêu, cuộc sống và nhân cách của con người.

Tình yêu trong sáng tác của Trung Trung Đỉnh thường là kiểu tình yêu lí tưởng. Đó thường là kiểu tình yêu được dệt trong bầu không khí vô trùng có khả năng làm người trong cuộc tự hào. Nhưng kiểu tình yêu lí tưởng ấy thường gắn với kiểu tình yêu thực dụng, giả dối. Và rất nhiều những câu chuyện tình như thế nữa mang sắc thái của xã hội mới, thời đại @ làm mất dần những cảm xúc yêu thương thực sự giữa con người với con người.

Tiểu thuyết Việt Nam thời kì đổi mới quan tâm đến rất nhiều vấn đề khác nhau. Số phận con người trở thành mối quan tâm hàng đầu của văn học. Nhà văn với nhiệm vụ của mình phản ánh hiện thực cuộc sống một cách sinh động, phong phú nhất. Thế giới nhân vật đa dạng đem đến cho sáng tác của Trung Trung Đỉnh nhiều suy tưởng,

chiêm nghiệm. Đó là số phận của những người lính sau chiến tranh: Xoay, Luân, Hà (*Tiến biệt những ngày buồn*), Hải (*Sống khó hơn là chết*); những người cô cút, lạc lõng: bà Mão, bà Diếc, Hạnh, chị Nhài; người tàn tật: Gù.

Tái hiện cuộc sống xã hội từ thời bao cấp sang cơ chế thị trường, Trung Trung Đỉnh không ngần ngại phơi bày hiện trạng xã hội với nhiều kiểu người. Mảng đề tài thời hậu chiến là mảng đề tài thành công trong sáng tác của Trung Trung Đỉnh, đóng góp thiết thực cho văn học Việt Nam thời kì đổi mới.

CHƯƠNG 2: KHÔNG GIAN VĂN HÓA TÂY NGUYÊN TRONG LẠC RỪNG

Từ trước đến nay có nhiều định nghĩa về văn hóa. Tuy chưa có một định nghĩa thống nhất về văn hóa nhưng nhìn chung văn hóa được hiểu là “*Tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử*” (Từ điển Tiếng Việt).

Những trang viết của Trung Trung Đỉnh dựa trên nền tảng văn hóa tâm linh nhưng vẫn gắn bó với cuộc sống. Phong tục, tập quán, con người, cuộc sống, cuộc chiến tranh gian khổ của làng Đê Chơ Rang “bé nhỏ và bí hiểm” được tái hiện sinh động qua *Lạc rừng*. Tác phẩm là sự vận động của ngòi bút nhà văn thông qua hình tượng nhân vật người lính *lạc rừng*. Trong tác phẩm, ta bắt gặp những đặc trưng văn hóa tiêu biểu của dân tộc Tây Nguyên.

2.1. Những hình tượng nổi bật

2.1.1. Rừng - không gian văn hóa đặc trưng

Rừng là tiếng nói của tâm linh, là tâm hồn của con người, là nơi diễn ra mọi niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Quan trọng hơn,

trong *Lạc rừng*, rừng là không gian lạc bước của Bình - người lính lạc rừng, tạo ra một cuộc hội ngộ văn hóa lạ lùng. Trong tác phẩm, rừng hiện lên với bức tranh thiên nhiên đa màu sắc, đem đến cho người đọc những cảm nhận mới mẻ tươi sáng tuy có chút xáo động nhưng vẫn rất tĩnh tại.

Trước hết, rừng là không gian sinh tồn, là nơi sinh sống của làng Đê Chơ Rang “*bé nhỏ và bí hiểm*”. Họ sống với rừng trong hang đá, bên khe suối, làm rẫy như tổ tiên của họ. Mọi sinh hoạt đều diễn ra ở rừng. Đối với những người Tây Nguyên, họ luôn lưu giữ trong tâm thức của mình điều thiêng liêng nhất là giữ đất, giữ rừng. Giữ đất, giữ rừng cũng là bảo tồn được cộng đồng, văn hóa mình. Vì rừng còn là linh hồn, là nơi trú ngụ của thần linh, là nơi sống và chiến đấu nên việc giữ rừng rất quan trọng. Không ít lần không gian sinh hoạt này được lặp lại, cho người đọc những hình dung đầy đủ về cuộc sống của con người nơi đây.

Rừng là không gian văn hóa, không gian sinh tồn của người Tây Nguyên nói chung. Với làng Đê Chơ Rang bé nhỏ, rừng còn là không gian của cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Rừng trở thành nơi che chở cho họ. Trong *Lạc rừng*, Trung Trung Đỉnh đã khắc họa cuộc chiến đấu của những con người làng Đê Chơ Rang một cách gian khổ nhưng cũng rất quyết liệt. Đối diện với cam go, trong cuộc chiến giữa rừng già thâm u, họ không hề sợ hãi. Họ chỉ tìm cách để hòa nhập với nó.

2.1.2. Rượu cần - một nét văn hóa đẹp

Từ xưa đến nay, từ Đông sang Tây đã hình thành nên một thứ văn hóa rất độc đáo: văn hóa rượu. Ở mỗi vùng đất, rượu mang lại những đặc trưng riêng ghi lại dấu ấn của con người, thiên nhiên ở vùng đất đó. Người ta uống Vodka ở Nga, rượu Vang ở Pháp, Rum ở

Anh... Ở Việt Nam ta có rượu Sán Lùng Tây Bắc, rượu Ngô Bắc Hà, và đặc biệt là rượu cần ở Tây Nguyên.

Rượu kết giao tình bằng hữu, rượu kết nối anh hùng, hào hớn trên giang hồ, rượu chén thù chén tặc mới thấm thía hết chất men say mê hoặc của nó. Điều đặc biệt là rượu cần Tây Nguyên được làm ra từ bàn tay của những người phụ nữ, những bàn tay phù thủy tài hoa. Họ đã thổi hồn vào men rượu cần để ngày nay, nó trở thành một văn hóa uống có một không hai rất đậm đà, cực kì độc đáo. Bởi người ta uống rượu bằng cần chứ không phải bằng chén, bằng ly. Người Tây Nguyên uống rượu cần trong rất nhiều dịp: ăn mừng lễ hội (lễ thổi tai cho em bé, lễ bỏ mả, lễ đâm trâu) hoặc là trong nhà có khách ở xa đến. Có thể khẳng định, rượu cần trở thành một bản sắc văn hóa rất giàu có của Tây Nguyên.

Trong *Lạc rừng*, rượu cần xuất hiện với tần số cao và được lặp đi lặp lại rất nhiều lần. Sự xuất hiện của các từ ngữ liên quan đến rượu cần thể hiện sự am hiểu một cách tường tận phong tục của địa phương. Người Tây Nguyên có thể uống rượu cần từ ngày này sang ngày khác. Trong nhà họ có thể thiếu muối, thiếu gạo nhưng người Tây Nguyên không bao giờ thiếu rượu.

Ý nghĩa của rượu cần trong đời sống tinh thần Tây Nguyên vô cùng to lớn. Riêng đối những người làng Đê Chơ Rang rượu cần thực sự đem lại niềm vui bất tận trong hoàn cảnh gian khổ của họ.

2.1.3. Đinh yong - tiếng đàn chất chứa tâm sự

Văn hóa Tây Nguyên là nền văn hóa đa dạng. Con người Tây Nguyên là con người nghệ sĩ vô tận giữa thiên nhiên. Họ đã sáng tạo ra một kho tàng nhạc cụ phong phú từ công chiêng, đàn Tơ'rung, đàn goong đến t'ní, klôngbut, đinh tuk, đinh yong được chế tác từ các loại chất liệu khác nhau: đá, gỗ, tre nứa, dây rừng, đồng, chì... Dù là nhạc

cụ nào thì nó cũng đều chứa đựng nỗi niềm tâm sự vô biên trước mệnh mông rùng già.

Đinh-yong là loại đàn kì lạ. Không kì lạ sao được khi nó chỉ dành cho người nữ. Khi một phụ nữ thổi đinh-yong ấy là khi họ có nhiều tâm sự.

Khi tiếng đàn đinh-yong cất lên, những tâm sự, những kí ức, những niềm vui, nỗi buồn trôi qua trước mắt. Trong rất nhiều tác phẩm của mình, Trung Trung Đỉnh luôn nhắc đến cây đàn đinh-yong với một thái độ tôn trọng, với một niềm say mê.

Nghệ thuật biểu hiện tâm hồn nghệ sĩ của mỗi dân tộc. Như vậy không chỉ riêng ở Tây Nguyên mà bất kì một dân tộc nào trên đất nước Việt Nam đều có một nền âm nhạc phát triển. Bởi âm nhạc không chỉ là âm thanh của cảm xúc mà còn là niềm tin và hi vọng của con người.

2.1.4. Cồng chiêng - âm thanh của núi rừng

Văn hóa cồng chiêng và sử thi Tây Nguyên được thế giới công nhận là kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể không chỉ của riêng Tây Nguyên mà là của nhân loại.

Người Tây Nguyên chỉ đánh cồng chiêng khi có những lễ hội quan trọng. Họ xem cồng chiêng là phương thức giao tiếp giữa người trong làng, thông báo cho nhau những việc xảy ra. Họ cũng xem cồng chiêng là sợi dây nối thần linh với con người.

Nhưng không vì thế mà cồng chiêng là tài sản riêng mà nó là tài sản chung của cả làng. Nó thể hiện ý thức cộng đồng, tinh thần tập thể cao độ.

Cũng như rượu cần, cồng chiêng đóng vai trò không thể thay thế trong đời sống tinh thần của người dân Tây Nguyên.

2.1.5. Nhà Rông và ngọn lửa trong đời sống tinh thần của con người Tây Nguyên

Kể từ khi Promete đánh cắp lửa và trao nó cho con người thì loài người đã có được một trong những yếu tố quan trọng nhất của cuộc sống. Cũng giống như bất kỳ một dân tộc nào trên thế giới, lửa rất quan trọng đối với người Tây Nguyên, là yếu tố không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt và tinh thần.

Hình ảnh bếp lửa không nguôi rực rỡ nơi góc hang tối, ánh đuốc chập chờn trong đêm lễ hội rước già Phói, gộc củi đỏ rực chứng kiến lễ ăn thè trang trọng, những đồng lửa được đốt lên trên bãi cát, bên triền sông Đăk Krông Pa, Đăk La Pà đã đem đến những dư âm rất thú vị về một yếu tố văn hóa xa xưa trong tâm thức con người.

Trong *Lạc rừng*, hình ảnh ngôi nhà Rông không được nhắc đến một cách thường xuyên nhưng cũng làm người đọc thích thú bởi vẻ đẹp của nó đặc biệt là vào dịp lễ hội. .

2.1.6. Tập tục và lễ hội đầy màu sắc nguyên thủy

Đời sống vật chất và tinh thần của một dân tộc được biểu hiện rõ nhất thông qua lễ hội. Lễ hội hoàn thành diện mạo văn hóa của dân tộc đó. Đối với bà con Tây Nguyên, mùa lễ hội kéo suốt vài ba tháng dài, cuối mùa mưa tức là mùa thu hoạch nương rẫy. Có thể nói không một dân tộc nào có được hệ thống tập tục và lễ hội đầy màu sắc như Tây Nguyên.

Mùa lễ hội thể hiện sự giao hòa, tương quan giữa thiên nhiên và con người, thể hiện triết lí nhân sinh sâu sắc. Dù chiến tranh có gian khổ, dù cho máy bay gầm rú đêm ngày thì họ vẫn vui tươi và lạc quan.

Người Tây Nguyên đã có một không gian văn hóa lễ hội đặc trưng gắn với lối sống bản địa đậm nét mang dấu ấn của vùng đất tồn

tại hàng ngàn đời nay. Cũng như tổ tiên của mình họ làm rẫy, uống rượu, ăn rau, bắp luộc, mía lùi, cà đắng, sắn nướng và muối hầm. Để cải thiện bữa ăn, họ đã hình thành một không gian văn hóa khác: văn hóa săn bắn.

Lễ hội tôn giáo huyền bí cũng góp phần tạo nên bản sắc văn hóa riêng của Tây Nguyên. Tính cách, đặc thù, tinh thần Tây Nguyên khiến người đọc bị cuốn hút bởi sự huyền ảo của nó.

Lễ hội ở Tây Nguyên nhuộm màu sắc nguyên thủy, mang tính cục bộ địa phương. Nhiều hình ảnh khiến ta liên tưởng sâu xa đến tiềm thức của con người. Đó là sự kết nối giữa thế giới thần linh với con người trong chập chờn sương núi cao nguyên. Với sự miêu tả khá chi tiết, Trung Trung Đỉnh đã chất lọc được tinh hoa văn hóa của Tây Nguyên.

2.2. Phương thức thể hiện

Làm nên tinh thần bản địa, không gian văn hóa đặc sắc như vậy, Trung Trung Đỉnh đã thể hiện một cây bút giàu vốn sống và tài năng. Những trang viết của anh không chỉ thể hiện sự gắn bó, am hiểu tường tận với vùng đất giàu văn hóa và truyền thống mà còn là sự đóng góp của anh với văn hóa, con người nơi đây.

2.2.1. Lối nói đậm chất bản địa

Không gian văn hóa Tây Nguyên đã đem đến cho tác phẩm của Trung Trung Đỉnh sự cuốn hút kì lạ. Một trong những yếu tố đó là ngôn ngữ. Bên cạnh ngôn ngữ giàu hiện thực, đậm chất thơ, lối nói bản địa giúp ta hiểu một phần bản sắc văn hóa của Tây Nguyên. Trung Trung Đỉnh đã thể hiện được sự am hiểu đến mức tinh tế nhưng cũng không kém phần gần gũi đối với những người Tây Nguyên này.

Trung Trung Đỉnh cũng giống như Nguyên Ngọc, đã “*nắm vững đặc điểm của ngôn ngữ dân tộc Tây Nguyên và nâng lên thành ngôn ngữ có giá trị văn học*”. Lời nói bản địa giúp ta hiểu một phần bản sắc văn hóa của Tây Nguyên.

Trong tác phẩm có những lần Trung Trung Đỉnh sử dụng từ ngữ phiên âm “*tự tạc*”, “*xa xa bề*”, “*ec xít bề*”, “*inh quã*”, “*bã*”, “*e cứ cá tà pã*”. Tất cả những từ ngữ này đều được chú thích ở cuối trang sách như là cách để người đọc tiếp cận trực tiếp ngôn ngữ dân tộc Tây Nguyên. Đồng thời nó làm nên điều thiết thực hơn: đây là vốn liếng để giao lưu với họ, những người Tây Nguyên trong bất cứ hoàn cảnh nào.

2.2.2. *Bút pháp miêu tả chọn lọc*

Một trong những không gian văn hóa chính được nhắc đến trong tác phẩm là rừng. Không gian văn hóa này được tái hiện nhiều chiều, bao trùm tác phẩm: “*rừng già*”, “*cánh rừng*”, “*rừng sâu*”, “*chôm rừng*”, “*vùng rừng hoang dã*”, “*vùng rừng chông thờ*”, “*rừng im ắng hạ mình xuống*”, “*sâu hút rừng già*”, “*rừng già thâm nghiêm*”... Tất cả đều gợi lên một yếu tố quan trọng trong đời sống của người Tây Nguyên.

Trong *Lạc rừng*, ta bắt gặp những không gian hẹp hơn, cụ thể hơn. Đó là không gian con đường.

Không gian con đường được tái hiện ở các góc độ khác nhau, con đường mòn, con đường tắt, đường hẹp...

Bằng sự gắn bó với hiện thực bản địa, Trung Trung Đỉnh đã tái hiện trong tác phẩm của mình những “*chiều kích*” khác nhau của rừng Tây Nguyên. Bức tranh thiên nhiên đa dạng khi thơ mộng trữ tình, khi hùng vĩ, huyền bí, lúc lại dữ dội khi có pháo kích bị tấn công.

Người ta sẽ rất nghi ngờ về một không gian hoàn toàn yên tĩnh trong *Lạc rừng* nếu biết đây là một tác phẩm viết về chiến tranh. *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh không có điều đó. Tây Nguyên trong *Nỗi buồn chiến tranh* hiện lên với truong Gợi Hồn, hồ Cá Sấu, với những cơn mưa dai dẳng, nặng nề, ám ảnh đầy ảo giác.

Thiên nhiên trong tiểu thuyết chủ yếu được nhìn nhận dưới con mắt của Bình - người lính *lạc rừng*. Với giọng trần thuật của chủ thể là nhân vật chính ta bắt gặp một tâm hồn yêu mến, gắn bó sống chết với vùng đất này, bởi những cảm nhận rất tinh tế khiến người đọc cảm thấy nhân vật xưng Tôi là tác giả chứ không phải ai khác.

CHƯƠNG 3: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TÂY NGUYÊN TRONG *LẠC RỪNG*

Có thể khẳng định, *Lạc rừng* là tiểu thuyết viết về chiến tranh. Số phận con người hiện lên với những gam màu, sắc thái đậm nhạt khác nhau. Trong tác phẩm, sự giao thoa văn hóa diễn ra sâu sắc, mạnh mẽ giữa những người của dân tộc này và dân tộc khác; cùng màu da và khác màu da.

3.1. Những phẩm chất nổi bật

Người Tây Nguyên có nhiều phẩm chất tốt đẹp, họ mang những nét chung của dân tộc Việt nhưng đồng thời cũng mang những nét đẹp riêng của dân tộc họ. Điều này xuất phát từ môi trường sinh sống gắn với tự nhiên: vô cùng phóng khoáng, tự do trong cách cảm và cách nghĩ của mình. Thế giới nhân vật sinh động được nhìn nhận qua những suy nghĩ, cảm nhận của nhân vật người kể chuyện xưng Tôi.

3.1.1. Con người mang vẻ đẹp núi rừng

Trước Trung Trung Đỉnh, Nguyên Ngọc đã từng thành công khi xây dựng hình tượng dân tộc Tây Nguyên. Dân tộc Tây Nguyên hiện lên là một tập thể anh hùng Cách Mạng. Trong *Rừng Xà Nu*, những cụ Mết, Tnú, Mai, Dít, bé Heng; trong *Đất nước đứng lên* là Núp, Ghíp...đều có những phẩm chất Cách Mạng sáng ngời. Mỗi người đều có lòng căm thù giặc Pháp sâu sắc.

Với *Lạc rừng*, Trung Trung Đỉnh đã phát hiện ra ở mỗi người dân làng Đê Chơ Rang “*nhỏ bé và bí hiểm*” những nét đẹp dung dị, bình thường, chân chất. Họ có vẻ đẹp rắn rỏi, hoang sơ nơi núi rừng, họ cũng là những người rất nghệ sĩ, tài hoa có lối suy nghĩ thuần phác, xác thực. Mỗi nhân vật đem lại cho ta một cái nhìn. Dù là nhân vật tập thể, cộng đồng hay mỗi cá thể riêng lẻ.

Tây Nguyên còn làm lạc lối người đọc bởi những cô gái cà tai, cà răng. Đó là B’Dên hồn nhiên, tinh nghịch, tự nhiên. Vẻ đẹp của con người Tây Nguyên hiện lên qua những chàng trai, cô gái đầy chất nghệ sỹ. Con người sống hài hòa giữa thiên nhiên, đậm chất nghệ sỹ đã làm cho *Lạc rừng* cuốn hút người đọc.

3.1.2. Con người gắn với cuộc chiến gian khổ

Không có cảm hứng ngợi ca, không có những con người anh hùng, chỉ có những người nhỏ bé, ít nói, không quan tâm đến cái chết, hy sinh thầm lặng là những điều dễ nhận thấy ở *Lạc rừng*. Cuộc chiến đấu của dân tộc Tây Nguyên vì vậy được tái hiện chân thực, sống động.

Anh Yong, anh Miết, Bin, những người làng Đê Chơ Rang “*nhỏ bé và bí hiểm*” dù không được ghi tên vào sử sách, không được gắn huân chương anh hùng nhưng họ đã làm nên một phần của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Đậm chất nhân văn, cảm hứng lạc quan,

tươi sáng là tình cảm mà tác giả đã dành cho nhân vật của mình cũng là dành cho quê hương thứ hai của mình.

3.1.3. Con người tình nghĩa, yêu thương

Tập thể, cộng đồng làng Đê Chơ Rang trong tác phẩm là sự kết tinh phẩm chất của con người Việt Nam: sống nhân ái, nghĩa tình, có lí lẽ. Họ ứng xử rất công minh.

Điều đáng nói là lối sống nhân hậu, giàu tình thương người đã cảm hóa được những con người khác màu da, khác văn hóa tạo nên bức tranh giao thoa văn hóa mới mẻ, nhân văn.

Với số trang không dày, vẻ đẹp của con người khó nói hết được...Trung Trung Đỉnh vẫn chưa đi hết tận cùng cái đẹp của người Tây Nguyên nhưng có thể khẳng định: những trang viết của anh là những trang viết hiếm hoi đã phát hiện và phản ánh cái đẹp của con người Tây Nguyên với tất cả những gì họ có.

3.2. Nghệ thuật biểu hiện

3.2.1. Thông qua tình huống “lạc rừng” của nhân vật người kể chuyện

Với nghệ thuật trần thuật ở ngôi số một, nhân vật xưng Tôi đã có cuộc “*lạc rừng*” đầy thú vị, độc đáo nhưng cũng gặp không ít những khó khăn và thử thách. Trung Trung Đỉnh đã sáng tạo tình huống không có nhiều mới lạ: người lính lạc đơn vị.

Truyện xuất hiện hai tình huống: tình huống *lạc rừng* của Bình và tên tù binh Mỹ Kon-lơ. Hai tình huống hoàn toàn ngẫu nhiên và độc đáo. Cả hai đều lạc vào làng Đê Chơ Rang của dân tộc Ba Na.

Nhìn chung, qua *Lạc rừng*, Trung Trung Đỉnh đã nêu ra một tư tưởng, tư tưởng xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước từ trước. Chỉ có những người cùng ý chí, cùng quyết tâm mới có thể đi đến cùng

trong cuộc chiến đấu. Kề đi xâm lược dù có cố gắng, cam chịu hòa nhập cũng không bao giờ có được sự giao thoa về văn hóa.

3.2.2. Điểm nhìn trần thuật

Điểm nhìn trần thuật ở ngôi thứ nhất phù hợp với giọng điệu tâm tình, bộc lộ nội tâm nhân vật. Tác phẩm vì thế là những trang viết đầy cảm xúc của một người lạc vào thế giới lạ lẫm. Và như vậy, *Lạc rừng* là tiểu thuyết của dòng chảy tâm lí, của dòng ý thức. Nhân vật thể hiện cảm xúc đa dạng, khi thực tế, khi mơ mộng... nhưng nhìn chung đã tạo ra sự đồng cảm với người đọc. Đó là thành công của tác giả về mặt nghệ thuật.

Toàn bộ câu chuyện được kể lại với giọng kể rất trung thành của nhân vật xưng Tôi. Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất, kể lại câu chuyện về sự trải nghiệm cá nhân, trực tiếp tham gia vào mọi biến cố, sự kiện của câu chuyện bằng giọng thâm trầm, không lên gân, theo thời gian trật tự tuyến tính. Bình lạc đơn vị, sau đó sống và chiến đấu cùng những người làng Đê Chợ Rang. Người lính trẻ chứng kiến mọi biến cố của dân làng và nó đã tác động sâu sắc đến tâm hồn anh.

Đan xen với thời gian thực tại là thời gian quá khứ, thời gian của giấc mơ. Dù “*tôi không có thời gian để nhớ nhà, nhớ miền Bắc*” nhưng kí ức quá khứ luôn cháy bỏng. Thời gian trong tác phẩm vì vậy còn là thời gian tâm lí. Nhân vật Bình nhớ lại những kỉ niệm ngọt ngào, tươi sáng của tuổi thơ. Rồi bỏ hiện thực đầy gian khổ, tiếng máy bay gầm rú, pháo sáng đầy trời...kí ức tuổi thơ đã ôm ấp, nuôi dưỡng cho tâm hồn Bình. Miền Bắc, làng Sưa bé nhỏ với những trò chơi nghịch ngợm, những bài học đầu đời quý giá luôn thường trực trong tâm hồn người lính trẻ.

Nhân vật xưng Tôi tham gia vào quá trình tìm kiếm cái đẹp bên trong tâm hồn của những con người trong cộng đồng mà mình

lạc vào. Bình dần nhận ra tình cảm yêu mến với những người khác tộc. Việc xây dựng nhiều đối thoại, độc thoại nội tâm cũng phát huy thế mạnh điểm nhìn trần thuật.

Điểm nhìn trần thuật có sự thay đổi, dịch chuyển sang các nhân vật khác. Tính chất trượt điểm nhìn từ nhân vật xưng Tôi sang các nhân vật khác làm nổi bật cái nhìn về chiến tranh, về cuộc sống, tư duy bản địa của con người Tây Nguyên. Một câu nói, một cách nghĩ, một hành động cũng khiến người đọc hình dung được cả một cuộc chiến tranh của một dân tộc và tâm hồn của dân tộc đó.

Lạc rừng là tác phẩm tiêu biểu của Trung Trung Đỉnh, là câu chuyện mang dáng dấp một tự truyện. Qua tác phẩm, người đọc nhận ra vẻ đẹp, tâm hồn Tây Nguyên lẫm liệt tuyệt diệu giữa đời thường. Vì vậy, câu chuyện là hành trình tìm kiếm cái đẹp về con người trong mạch chung của văn xuôi Việt Nam thời kì đổi mới khi đem lại cho văn học viết về chiến tranh một mảng sống mới, một kiểu người mới. Từ đó khẳng định đóng góp của tác giả cho nền văn học Việt Nam.

KẾT LUẬN

So với 3 tác phẩm đoạt giải “*Cuộc thi tiểu thuyết hội nhà văn Việt Nam*” năm 2000 (*Hồ Quý Ly, Đồi thường, Lạc rừng*), độ dày của *Lạc rừng* quá khiêm tốn, chỉ 153 trang. Nhưng cái hay của tác phẩm không phụ thuộc vào độ dày mỏng mà ở tư tưởng, giá trị của nó. *Lạc rừng* với cách viết kiệm lời nhưng đã mở ra cả một không gian văn hóa vô cùng phong phú, đầy sức hấp dẫn về cuộc sống và con người ở một vùng đất thẳm đẫm huyền thoại. Tác giả còn tạo được một tình huống độc đáo, xây dựng được những nhân vật vừa quen thuộc vừa mới lạ, đem đến nhiều suy ngẫm cho người đọc. Phần vĩ thanh mang dấu ấn của văn học hậu hiện đại với kết thúc mở, có khả năng gợi liên tưởng đồng sáng tạo ở người tiếp nhận.

Trước Trung Trung Đỉnh đã có những tác phẩm thành công xuất sắc viết về cuộc sống và con người Tây Nguyên. Nhưng nếu *Đất nước đứng lên, Rừng xà nu của Nguyên Ngọc, Bài ca chim Chơ Ráo của Thu Bồn* nằm trong mạch sử thi, thì *Lạc rừng* của Trung Trung Đỉnh đã chọn được một hướng đi đi mới với phong cách thẳm đẫm chất đời thường mà vẫn làm nổi bật được những nét đẹp cao cả của văn hóa và con người ở một vùng đất vừa đầy bí ẩn mới lạ, nhưng cũng vừa chan chứa tình người, một không gian giao thoa văn hóa giàu bản sắc dân tộc mà vẫn hiện đại.

Với vốn sống khá phong phú về vùng đất và con người Tây Nguyên, Trung Trung Đỉnh dựa trên chất liệu chính là văn hóa, đem văn hóa vào văn học, thể hiện tình yêu, sự gắn bó của mình với vùng đất, quê hương thứ hai của mình. Con người và đất đai trong quan hệ nhân sinh đã tạo ra sự gắn kết kì lạ. Mỗi vùng đất đều có vẻ đẹp, sự lôi cuốn riêng mà tâm hồn của con người phải thật chân thành mới có

thể hiểu được. Xin được lấy hai câu thơ của Chế Lan Viên để khái quát :

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn

(Tiếng hát con tàu)

Lạc rừng là những trang văn đặc quánh văn hóa Tây Nguyên. Nó đã được đón chào nồng nhiệt khi được dịch ra tiếng Anh, xuất bản ở Canada. Bruce Weigl, một cựu binh Mỹ, một sử gia văn hóa nhận xét: “*Đằng sau nụ cười hiền hậu của Trung Trung Đỉnh, cũng là bao câu chuyện của lịch sử, những câu chuyện cần được cả thế giới lắng nghe*” [71]. Như vậy, *Lạc rừng* là một tiểu thuyết đáng đọc.

Vấn đề đặt ra với Tây Nguyên là bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Định hướng cho việc phát triển văn hóa du lịch, quảng bá cho vùng đất đầy đẹp đẽ này. Nhưng phát triển Tây Nguyên cần có những chính sách hợp lí. Một trong các biện pháp thiết thực là đem văn học Tây Nguyên với bà con bằng chính ngôn ngữ của họ.